

Đất chín rồng sẽ vươn ra biển lớn

Trong khuôn khổ của Triển lãm - Hội chợ 10 năm xây dựng và phát triển đồng bằng sông Cửu Long đã diễn ra “Hội nghị Xúc tiến đầu tư phát triển đồng bằng sông Cửu Long” do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương và Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tổ chức.

Thông qua Hội nghị này, các địa phương giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, cơ hội hợp tác đầu tư của mình. Đồng thời phân tích những hạn chế cũng như chia sẻ kinh nghiệm để các tỉnh, doanh nghiệp trong và ngoài nước tăng cường hợp tác đầu tư và phát triển.

Dưới đây Tạp chí KCN Việt Nam lược ghi bài phát biểu của ông Nguyễn Phong Quang - Phó Trưởng Ban Thường trực, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ tại Hội nghị.

Thành tựu khá toàn diện

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gồm thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh từ Long An đến Cà Mau, có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Thế mạnh quan trọng của ĐBSCL là vùng có nhiều tiềm năng và nguồn lực phát triển, với mức đóng góp khoảng 22% GDP của cả nước. Đây là vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản hàng hóa lớn nhất nước ta, có diện tích tự nhiên gần 4 triệu ha, diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng gần 3 triệu ha, hằng năm sản xuất hơn 50% sản lượng lúa, 90% lượng gạo xuất khẩu, chiếm khoảng 20% thị phần xuất khẩu gạo toàn cầu; cung cấp 70% lượng trái cây, 52% sản lượng thủy sản, đặc biệt cung cấp đến 80% lượng tôm xuất khẩu. Toàn vùng đã đóng góp khoảng 60% kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước.

Tính đến cuối năm 2011, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả vùng đạt hơn 8 tỷ USD và nhập khẩu hơn 3 tỷ USD. Điểm khác biệt của ĐBSCL so với các vùng khác trong cả nước là trong nhiều năm liền, giá trị kim ngạch xuất khẩu luôn cao hơn nhập khẩu. Những tiềm năng to lớn về nông sản của vùng cũng tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của thị trường nội địa, tạo ra nguồn hàng lớn cho xuất khẩu, là đầu vào quan trọng cho các ngành công nghiệp và đầu ra - thị



Ông Nguyễn Phong Quang Phó Trưởng ban thường trực, Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ

trường tiêu thụ lớn cho ngành công nghiệp tiêu dùng và dịch vụ.

Ngoài thế mạnh nông nghiệp, thủy sản, thời gian gần đây, vùng ĐBSCL còn được quan tâm đầu tư và thể hiện ngày càng rõ nét vị thế của một trong những trung tâm năng lượng lớn của cả nước. Trung tâm khí - điện - đạm Cà Mau là công trình trọng điểm quốc gia với đường ống dẫn khí, 2 nhà máy khí điện Cà Mau I và II, có công suất 1.500 MW, cung cấp trên 9 tỷ KWh điện/năm và Nhà máy đạm Cà Mau vừa mới khánh thành đưa vào sử dụng đầu năm nay, công suất 800 nghìn tấn urê/năm, đáp ứng khoảng 40% nhu cầu phân urê của cả nước. Ngoài ra, đường ống dẫn khí Lô

B-Ô Môn, Trung tâm điện lực Cần Thơ, các Nhà máy điện Duyên Hải, Trà Vinh, Long Phú Sóc Trăng đang được triển khai xây dựng; các nhà máy điện như Trung tâm điện lực Sông Hậu, các nhà máy điện ở Kiên Lương (Kiên Giang), Long An... sẽ tiếp tục được đầu tư, đây là những công trình trọng điểm quốc gia, mở ra nhiều triển vọng mới, đáp ứng nhu cầu năng lượng cho phát triển vùng và nhà đầu tư.

Trong 10 năm qua, được sự quan tâm của Trung ương, sự nỗ lực to lớn của các địa phương trong vùng, sự đóng góp ngày càng nhiều hơn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đã tạo ra sự chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều mặt của vùng

ĐBSCL. Kinh tế vùng liên tục tăng trưởng, nhiều năm hơn gấp 2 lần mức tăng trưởng bình quân cả nước. Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, từ một xuất phát điểm thấp, đã có bước phát triển quan trọng, làm thay đổi hẳn diện mạo của vùng và tạo ra môi trường đầu tư ngày càng thuận lợi, hấp dẫn hơn.

Hiện nay, mạng lưới giao thông đường bộ, cầu vượt sông lớn, đường thủy, và đường không của vùng cơ bản đã được đầu tư hoàn thiện. Cơ sở hạ tầng giao thông trong vùng phát triển, gắn kết liên vùng, góp phần làm thay đổi nhanh diện mạo đô thị và nông thôn, bước đầu đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

Toàn vùng đã huy động trên 15.300 tỷ đồng xây dựng các công trình thủy lợi, kiểm soát lũ ở vùng Tứ giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười. Về cơ bản, hệ thống thủy lợi bảo đảm kiểm soát lũ và cấp nước ngọt, bảo vệ dân cư và sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các nhu cầu phát triển khác. Sắp tới sẽ tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh hệ thống đê biển, đê cửa sông, xác định rõ các công trình trọng điểm, cấp bách để quyết định ưu tiên đầu tư. Trên cơ sở đó, tiếp tục phát triển các vùng chuyên canh để cung cấp nguyên liệu thủy sản, trái cây, lúa gạo cho các doanh nghiệp.

Nhiều chỉ tiêu về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề được nâng lên rõ rệt. Toàn vùng đã thành lập mới và mở rộng, nâng cấp nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề. Mạng lưới trường, lớp từ mầm non đến phổ thông phát triển rộng khắp các địa bàn dân cư, phân bố ngày càng hợp lý hơn. Cơ sở vật chất trường, lớp được tập trung đầu tư; đội ngũ giáo viên, học sinh tăng nhanh. Công tác dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, xoá đói giảm nghèo có nhiều tiến

bộ đáng ghi nhận.

Xét ở góc độ tạo dựng môi trường đầu tư, thời gian qua, các chính quyền địa phương trong vùng luôn thể hiện sự năng động, sáng tạo, luôn vận dụng cơ chế chính sách để tăng cường khuyến khích, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của chính quyền và doanh nghiệp, tạo ra môi trường đầu tư hấp dẫn hơn. Nhìn chung, các tỉnh trong vùng ĐBSCL đã có sự cải thiện đáng kể về môi trường đầu tư, theo chỉ số năng lực cạnh tranh của chính quyền địa phương do VCCI công bố hàng năm, thì tất cả các tỉnh, thành trong vùng đều xếp trong nhóm từ rất tốt, tốt, hoặc khá, không có trung bình và yếu kém.

Mối quan hệ hợp tác, liên kết phát triển giữa các tỉnh trong vùng, giữa vùng ĐBSCL với Tp Hồ Chí Minh bước đầu đạt hiệu quả tốt. Trước tiên là liên kết vùng để phát huy thế mạnh trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn. Liên kết vùng trong qui hoạch, chia sẻ thông tin, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, đào tạo nhân lực... được Trung ương tạo điều kiện về chủ trương, chính sách, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ phối hợp, thúc đẩy, đã tạo ra thể liên kết mới của vùng, bước đầu phát huy hiệu quả. Điều đó góp phần khắc phục những hạn chế, tạo ra nhiều cơ hội để hợp tác cũng như môi trường thuận lợi hơn cho nhà đầu tư khi đến với vùng ĐBSCL.

Một số hạn chế

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu cơ bản, song vẫn còn một số hạn chế, yếu kém của vùng, thể hiện trên 3 lĩnh vực sau:

Một là, cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông còn hạn chế. Cần phải tiếp tục đầu tư 3 trục giao thông đường bộ quan trọng khác của vùng là tuyến hành lang ven biển Tây; tuyến hành lang ven biển Đông; các tuyến đường thủy và hàng hải huyết mạch; và các công trình thủy lợi cấp vùng, ứng phó biến đổi khí hậu...

Hai là, mặc dù có lực lượng

lao động dồi dào, nhưng chất lượng nguồn nhân lực, bao gồm lao động có tay nghề còn thấp và thiếu chuyên gia đầu ngành.

Ba là, kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao, nhưng phát triển chủ yếu theo chiều rộng, dựa vào khai thác các tiềm năng sẵn có là chính, thiếu bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của vùng; chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp trong vùng còn thấp.

Những tồn tại, hạn chế trên cần sự quan tâm nhiều hơn nữa của Trung ương cũng như sự nỗ lực của địa phương để khắc phục. Đồng thời, nếu nhà đầu tư nắm bắt cơ hội, tăng cường hợp tác tốt, có hiệu quả, cũng mở ra nhiều cơ hội cho đầu tư phát triển. Nhất là các lĩnh vực đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, năng lượng, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, phát triển giáo dục, y tế và dạy nghề và nhiều lĩnh vực khác cần nhiều vốn đầu tư, có thể thực hiện bằng nhiều phương thức, hình thức đầu tư khác nhau như BT, BOT, BTO, PPP.

Vì một ĐBSCL phát triển trong tương lai.

Tại Hội nghị này, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ đã phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các tỉnh, thành trong vùng chọn lựa ra hơn 178 dự án đầu tư trọng điểm của vùng, với tổng vốn kêu gọi đầu tư hơn 171 ngàn tỉ đồng và trên 1,5 tỉ USD. Đã có 18 dự án đầu tư trọng điểm được cấp phép và trao giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn hơn 14.600 tỉ đồng.

Ngoài những chủ trương, cơ chế chính sách khuyến khích chung, các cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương trong vùng cũng dành nhiều ưu đãi trong từng lĩnh vực đầu tư, nhất là đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, phát triển hạ tầng, giáo dục - đào tạo và dạy nghề...

Ngoài cơ chế chính sách hiện hành, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ cũng phối hợp với Bộ Kế hoạch



và Đầu tư cùng các Bộ, ngành có liên quan đề xuất Chính phủ có cơ chế đặc thù thu hút đầu tư vào vùng ĐBSCL, nhất là đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, về hạ tầng kinh tế - xã hội của vùng; đồng thời, sẵn sàng làm nhiệm vụ kết nối, tạo điều kiện tối đa cho nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào vùng ĐBSCL.

Đầu tư xây dựng và phát triển ĐBSCL có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, có bước tiến vượt bậc về kinh tế, văn hóa và xã hội, ổn định và vững mạnh về chính trị, vững chắc về an ninh quốc phòng, trước hết là nhiệm vụ của các cấp chính quyền và nhân dân trong vùng ĐBSCL, đồng thời cũng là trách nhiệm của Đảng, Chính phủ và nhân dân cả nước. Song, trong quá trình đó, vai trò và vị trí của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước - lực lượng chủ công trong mặt trận kinh tế là rất quan trọng và có ý nghĩa quyết định.

Đòn bẩy đưa ĐBSCL phát triển nhanh và toàn diện hơn.

Nhiệm vụ đầu tư phát triển giao thông ĐBSCL trong những năm tới là rất lớn và nặng nề, vừa là thách thức, nhưng cũng là cơ hội cho đầu tư và phát triển. Vùng ĐBSCL sẽ tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các

nguồn vốn cho yêu cầu nhiệm vụ mang tính đột phá này. Mục tiêu chung là tiếp tục xây dựng ĐBSCL trở thành vùng kinh tế năng động, vùng sản xuất lương thực, thủy hải sản trọng điểm, một trong những trung tâm năng lượng của cả nước. Phấn đấu trong giai đoạn 2011 - 2020, GDP tăng bình quân 12%/năm, cơ cấu kinh tế của vùng: khu vực I chiếm 30%, khu vực II chiếm 35%, khu vực III chiếm 35%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 70 triệu đồng/năm. Khâu đột phá của vùng trong 10 năm tới vẫn được xác định là đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi và phát triển nguồn nhân lực.

Một là, đầu tư phát triển ĐBSCL tiếp tục là trung tâm lớn về sản xuất lúa gạo, nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy sản, có đóng góp lớn vào xuất khẩu nông thủy sản của cả nước; có vai trò quan trọng trong chuyển giao công nghệ sinh học, cung cấp giống, các dịch vụ kỹ thuật, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp.

Hai là, phát huy vai trò, vị thế và tiềm năng của vùng theo hướng đa cực và tập trung kết hợp với hành lang kinh tế đô thị. Theo đó, quan tâm đầu tư phát triển các trung tâm kinh tế: Cần Thơ, Rạch Giá, Long Xuyên, Cà Mau; chỉnh trang các đô thị Sóng

Đốc (Cà Mau), Gành Hào (Bạc Liêu), Trần Đề (Sóc Trăng) thành các khu đô thị dịch vụ ven biển, làm hậu cần phục vụ đánh bắt thủy hải sản; xây dựng các KKT biển: Định An (Trà Vinh), Năm Căn (Cà Mau), Phú Quốc (Kiên Giang), Gò Công (Tiền Giang)... trở thành các trung tâm kinh tế, làm động lực và có sức lan tỏa mạnh, tạo điều kiện hỗ trợ các khu vực khác phát triển. Đồng thời quan tâm đầu tư, hỗ trợ đầu tư các địa bàn khác để tránh khoảng cách phát triển chênh lệch.

Ba là, khai thác có hiệu quả tiềm năng khí ở vùng biển Tây Nam, sớm đưa vào sử dụng các nhà máy nhiệt điện, điện gió và các công trình trọng điểm của vùng. Tập trung đưa thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm dịch vụ lớn, gắn với Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội của vùng. Xây dựng đảo Phú Quốc thành trung tâm du lịch lớn nhất và là đặc khu kinh tế đầu tiên của cả nước.

Bốn là, thực hiện kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi và các lĩnh vực hạ tầng khác đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đến năm 2020. Trong đó, tập trung đầu tư nâng cấp 05 tuyến quốc lộ (trong đó có đường cao tốc Trung Lương - Cần Thơ), xây dựng và đưa vào sử dụng các cầu: Cao Lãnh, Vàm Cống, Năm Căn. Tăng tần suất chuyến bay ở các cảng hàng không quốc tế: Phú Quốc, Cần Thơ.

Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ phát huy vai trò đầu mối tổ chức liên kết vùng. Tiếp tục cùng với các bộ, ngành Trung ương, địa phương thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác dân tộc - tôn giáo trên địa bàn, từng bước đưa ĐBSCL ngày càng phát triển, đáp ứng kỳ vọng của nhân dân. ■

TRIỂN LÃM - HỘI CHỢ 10 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐBSCL



Cắt băng khai mạc Triển lãm - Hội chợ 10 năm xây dựng và phát triển ĐBSCL

Điều hành tại Lễ Khai mạc



Theo thống kê của Ban Tổ chức, Triển lãm - Hội chợ thu hút được 1.200 gian hàng trưng bày của các Bộ, ngành, địa phương và hơn 480 doanh nghiệp trong và ngoài nước



Triển lãm - Hội chợ đã có trên 450.000 lượt khách tham quan, giao lưu và quan hệ kinh doanh.

Ảnh: đón tiếp khách quốc tế



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng khác đã huy động, hỗ trợ 867 tỉ đồng cho quỹ an sinh xã hội. 130 hộ đồng bào Khmer, hộ nghèo, hộ chính sách tại ĐBSCL nhận nhà tình nghĩa có tổng trị giá 3,9 tỉ đồng...

Ảnh: trao quỹ an sinh XH cho các tỉnh ĐBSCL



Phát biểu bế mạc sự kiện, ông Nguyễn Phong Quang- Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ khẳng định: "Những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của từng địa phương và toàn vùng ĐBSCL sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng ĐBSCL thời kỳ 2001 - 2010 đã thực sự đi vào cuộc sống".

178 danh mục dự án trọng điểm có tổng vốn đầu tư trên 171.000 tỉ đồng và hơn 1,5 tỉ USD được giới thiệu đến các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp trong, ngoài nước

Ảnh: trao giấy chứng nhận đầu tư cho 21 dự án, với tổng vốn hơn 10.000 tỉ đồng

Triển lãm- Hội chợ thành tựu 10 năm xây dựng và phát triển vùng ĐBSCL gắn với Kỷ niệm 37 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã thành công tốt đẹp

